

Tăng tỷ trọng (từ Mua vào)

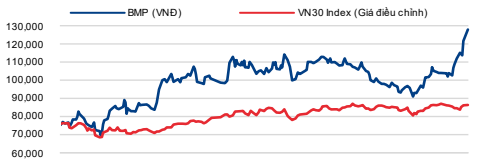
Giá mục tiêu: VNĐ135,700 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 6.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/9/2024)	127,900
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	69,438-127,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	124,033
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,470
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	425
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	84.1%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	21.6	19.0	63.4
So với chỉ số	21.6	18.9	48.1
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2024F	12,840	12,395	3.6
2025F	12,070	11,279	7.0
2026F	12,137	10,721	13.2

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây

- HSC hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) với giá mục tiêu không đổi 135.700đ (tiềm năng tăng giá 6%) do giá cổ phiếu tăng 20% kể từ khi chúng tôi nâng khuyến nghị lên Mua vào tại ngày 11/9/2024.
- Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026, cho thấy lợi nhuận đi ngang trong năm nay và giảm 6% trong năm sau. Theo đó, lợi nhuận thuần nửa cuối năm 2024 dự báo đạt 581 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ và tăng 24% so với nửa đầu năm nhờ thị phần phục hồi.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng trong thời gian gần đây, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, cao hơn bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Lợi suất cổ tức năm 2024 ở mức 9,8% và đợt chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 dự kiến được thực hiện trong tháng 11/2024 hoặc có thể chậm hơn.

Sự kiện: Giá cổ phiếu tăng mạnh

Giá cổ phiếu BMP tăng mạnh 20% kể từ khi HSC nâng khuyến nghị lên Mua vào (từ Tăng tỷ trọng) ngày 11/9/2024 và tăng 35% kể từ khi chúng tôi nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng (từ Nắm giữ) ngày 15/8/2024.

Tác động: Giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2024-2026, với lợi nhuận thuần năm 2024 dự kiến đạt 1.051 tỷ đồng (tăng trưởng 1%). Theo đó, lợi nhuận thuần nửa cuối năm 2024 dự báo đạt 581 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ và tăng 24% so với nửa đầu năm nhờ thị phần phục hồi và giá nguyên liệu đầu vào thấp trong thời gian dài.

Cho giai đoạn 2025-2026, chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần, cho thấy lợi nhuận thuần giảm 6% trong năm 2025 xuống 988 tỷ đồng và đi ngang trong năm 2026 ở mức 994 tỷ đồng. Giả định chi phí đầu vào cao hơn là lý do chính dẫn đến việc suy giảm dự báo lợi nhuận năm 2025, mặc dù chúng tôi vẫn kỳ vọng doanh thu thuần sẽ tăng, nhờ giả định sản lượng tiêu thụ tăng (8% trong năm 2025 và 7% trong năm 2026).

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 20% kể từ khi HSC nâng khuyến nghị lên Mua vào trong ngày 11/9/2024, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, cao hơn bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Ở mức giá hiện tại, lợi suất cổ tức hàng năm dự kiến dao động từ 8,6% đến 9,8% trong giai đoạn 2024-2026. Chúng tôi kỳ vọng kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 cho năm 2024 sẽ được thông báo trong tháng 10/2024 và ngày thực hiện sẽ rơi vào tháng 11/2024. Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) sau khi giá cổ phiếu tăng gần đây, với giá mục tiêu không đổi 135.700đ (tiềm năng tăng giá 6%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/9.

Cuối năm: Tháng 12	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	1,146	1,506	1,538	1,468	1,496
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	694	1,041	1,051	988	994
EPS ĐC (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
DPS (đồng)	8,400	12,650	12,500	11,500	12,000
BVPS (đồng)	32,021	32,857	34,047	33,617	34,254
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.03	5.65	5.61	5.90	5.78
P/E ĐC (lần)	15.1	10.1	9.96	10.6	10.5
Lợi suất cổ tức (%)	6.57	9.89	9.77	8.99	9.38
P/B (lần)	3.99	3.89	3.76	3.80	3.73
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
ROAE (%)	28.3	39.2	38.4	35.7	35.8

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Giá cổ phiếu tăng 20% trong 2 tuần, hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng

Giá cổ phiếu BMP tăng 20% kể từ khi chúng tôi nâng khuyến nghị lên Mua vào (từ Tăng tỷ trọng) trong ngày 11/9/2024. Sau khi giá cổ phiếu tăng trong thời gian gần đây, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, cao hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) sau khi giá cổ phiếu tăng gần đây.

Giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

Do giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026, HSC mời tham khảo Báo cáo doanh nghiệp [Chuyển đổi chiến lược để giành lại thị phần; khuyến nghị Mua vào](#) được phát hành vào ngày 13/9/2024 của chúng tôi để có các giả định chi tiết về doanh thu và lợi nhuận thuần. Theo đó, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần năm 2024 gần như đi ngang, đạt 1.051 tỷ đồng, tăng trưởng 1%. Cho năm 2025-2026, lợi nhuận thuần được dự báo giảm 6% trong năm 2025 đạt 988 tỷ đồng, sau đó ổn định ở mức 994 tỷ đồng trong năm 2026 do giả định giá nguyên vật liệu đầu vào tăng.

Bảng 1: Dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2024-2026, BMP

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2024-2026, với lợi nhuận năm 2024 dự kiến đi ngang

Tỷ đồng	Dự báo mới			Tăng trưởng		
Chỉ tiêu	2024F	2025F	2026F	2024F	2025F	2026F
Doanh thu thuần	4,977	5,375	5,867	-3.5%	8.0%	9.1%
LNTT	1,322	1,243	1,250	1.1%	-6.0%	0.6%
Lợi nhuận thuần	1,051	988	994	1.0%	-6.0%	0.6%

Nguồn: HSC

Bảng 2: Dự báo lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2024, BMP

HSC dự báo lợi nhuận sẽ tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm 2024 trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ tăng & chi phí đầu vào tiếp tục ở mức thấp

Chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng cuối năm 2024	% so với cùng kỳ	% so với 6 tháng trước	2024F	Tăng trưởng
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	40,037	36,606	47,733	19.2%	30.4%	84,339	-3.0%
Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	59.5	58.9	59.1	-0.6%	0.3%	59.0	-0.5%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2,381	2,156	2,821	18.5%	30.9%	4,977	-4.3%
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	466	470	581	24.8%	23.6%	1,051	1.0%
Tỷ suất lợi nhuận thuần (%)	19.6%	21.8%	20.6%			21.1%	

Nguồn: HSC

Triển vọng lợi nhuận nửa cuối năm 2024

HSC duy trì quan điểm triển vọng lợi nhuận tích cực đối với BMP trong nửa cuối năm 2024 nhờ nhu cầu phục hồi trong bối cảnh thị phần tăng trở lại và giá hạt nhựa PVC ở mức thấp trong thời gian dài. Dự báo hiện tại của chúng tôi cho thấy sản lượng tiêu thụ trong nửa cuối năm 2024 tăng 19% so với cùng kỳ và tăng 30% so với nửa đầu năm lên 47.733 tấn. Theo đó, lợi nhuận thuần nửa cuối năm 2024 dự báo đạt 581 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ và tăng 24% so với nửa đầu năm.

Sau khi sản lượng tiêu thụ giảm (so với cùng kỳ) trong 4 quý (Q2-Q3/2023 và Q1-Q2/2024) và lợi nhuận thuần giảm 2 quý trong nửa đầu năm 2024, chúng tôi nhận thấy BMP, trong khoảng thời gian nửa cuối năm 2024 (hoặc Q3/2024), sẽ ghi nhận những chuyển biến tích cực cả về sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận thuần. Điều này chứng tỏ sự thay đổi chiến lược trong chính sách bán hàng là có hiệu quả.

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) do định giá

HSC giữ nguyên giá mục tiêu đối với BMP ở mức 135.700đ. Giá cổ phiếu BMP tăng 20% kể từ khi chúng tôi nâng khuyến nghị lên Mua vào từ ngày 11/9/2024. Sau khi giá cổ phiếu tăng, tiềm năng tăng giá giảm xuống còn 6%. BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, cao hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với bình quân 7 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với BMP xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) do định giá.

Với thị giá hiện tại, lợi suất cổ tức hàng năm dự kiến sẽ dao động từ 8,6% đến 9,8%, vẫn còn hấp dẫn, theo quan điểm của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 cho năm 2024 sẽ được thông báo trong tháng sau và ngày thực hiện sẽ rơi vào tháng 11/2024.

Biểu đồ 3: P/E trượt dự phóng 1 năm, BMP

BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần...



Biểu đồ 4: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, BMP

...cao hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân 7 năm là 9,3 lần



BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	5,808	5,157	4,977	5,375	5,867
Lợi nhuận gộp	1,608	2,116	2,177	2,141	2,270
Chi phí BH&QL	(632)	(783)	(816)	(855)	(962)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	975	1,333	1,361	1,287	1,308
Lãi vay thuần	(102)	(27.1)	(42.0)	(47.2)	(61.4)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(4.94)	(2.13)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.26	3.12	3.01	3.25	3.55
LNTT	871	1,307	1,322	1,243	1,250
Chi phí thuế TNDN	(177)	(266)	(271)	(255)	(256)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	694	1,041	1,051	988	994
Lợi nhuận thuần ĐC	694	1,041	1,051	988	994
EBITDA ĐC	1,146	1,506	1,538	1,468	1,496
EPS (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
EPS ĐC (đồng)	8,481	12,717	12,840	12,070	12,137
DPS (đồng)	8,400	12,650	12,500	11,500	12,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	359	821	747	692	703
Đầu tư ngắn hạn	965	1,190	1,145	1,183	1,173
Phải thu khách hàng	279	174	316	344	377
Hàng tồn kho	577	364	498	538	587
Các tài sản ngắn hạn khác	36.0	44.2	42.7	46.1	50.3
Tổng tài sản ngắn hạn	2,215	2,594	2,748	2,803	2,890
TSCĐ hữu hình	386	292	163	92.0	63.9
TSCĐ vô hình	7.20	5.91	5.79	7.60	10.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	64.4	62.3	62.3	62.3	62.3
Tài sản dài hạn khác	370	299	348	376	411
Tổng tài sản dài hạn	830	661	582	540	549
Tổng cộng tài sản	3,045	3,255	3,330	3,343	3,439
Nợ ngắn hạn	55.2	55.2	53.3	56.4	58.7
Phải trả người bán	91.4	154	143	168	187
Nợ ngắn hạn khác	188	202	195	210	229
Tổng nợ ngắn hạn	403	546	524	572	616
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	423	565	543	591	635
Vốn chủ sở hữu	2,621	2,690	2,787	2,752	2,804
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,621	2,690	2,787	2,752	2,804
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,045	3,255	3,330	3,343	3,439
BVPS (đ)	32,021	32,857	34,047	33,617	34,254
Nợ thuần/(tiền mặt)	(303)	(766)	(694)	(635)	(644)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	975	1,333	1,361	1,287	1,308
Khấu hao	(170)	(172)	(177)	(181)	(188)
Lãi vay thuần	(102)	(27.1)	(42.0)	(47.2)	(61.4)
Thuế TNDN đã nộp	(131)	(147)	(271)	(255)	(256)
Thay đổi vốn lưu động	(59.9)	461	(249)	(65.4)	(34.6)
Khác	121	54.0	79.0	77.3	85.1
LCT thuần từ HKKD	799	1,623	881	1,000	1,044
Đầu tư TS dài hạn	(70.0)	(77.7)	(68.6)	(111)	(163)
Góp vốn & đầu tư	(922)	(1,715)	(45.2)	37.8	(9.25)
Thanh lý	797	-	15.4	(66.8)	(26.4)
Khác	50.0	106	98.6	105	104
LCT thuần từ HĐĐT	(145)	-	0.14	(35.5)	(93.8)
Cổ tức trả cho CSH	(467)	(966)	(954)	(1,023)	(941)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(2.11)	0.01	(1.91)	3.19	2.23
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(469)	(966)	(956)	(1,020)	(939)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	173	359	821	747	692
LCT thuần trong kỳ	186	-	(74.1)	(55.5)	11.1
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.02	0.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	359	-	747	692	703
Dòng tiền tự do	729	1,545	813	889	882

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	27.7	41.0	43.7	39.8	38.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.7	29.2	30.9	27.3	25.5
Tỷ suất LNT (%)	12.0	20.2	21.1	18.4	16.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.3	20.4	20.5	20.5	20.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	27.6	(11.2)	(3.48)	8.00	9.14
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	118	31.4	2.13	(4.56)	1.92
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng EPS (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	224	49.9	0.97	(6.00)	0.56
Tăng trưởng DPS (%)	223	50.6	(1.19)	(8.00)	4.35
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.0	99.5	97.4	95.3	98.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.3	39.2	38.4	35.7	35.8
ROACE (%)	39.4	49.8	49.4	46.1	46.7
Vòng quay tài sản (lần)	1.97	1.64	1.51	1.61	1.73
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.82	1.22	0.65	0.78	0.80
Số ngày tồn kho	50.1	43.7	64.9	60.7	59.5
Số ngày phải thu	24.2	20.9	41.2	38.9	38.3
Số ngày phải trả	7.94	18.5	18.6	19.0	19.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(11.4)	(26.5)	(23.1)	(21.1)	(20.8)
Nợ/tài sản (%)	1.92	3.31	3.12	3.32	3.44
EBIT/lãi vay (lần)	9.53	49.3	32.4	27.3	21.3
Nợ/EBITDA (lần)	0.05	0.07	0.07	0.08	0.08
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.49	4.75	5.24	4.90	4.69
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.58	1.65	1.73	1.61	1.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.03	5.65	5.61	5.90	5.78
P/E (lần)	15.1	10.1	9.96	10.6	10.5
P/E ĐC (lần)	15.1	10.1	9.96	10.6	10.5
P/B (lần)	3.99	3.89	3.76	3.80	3.73
Lợi suất cổ tức (%)	6.57	9.89	9.77	8.99	9.38

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn